

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TƠ
TỈNH QUẢNG NGÃI
Số: 01/2019/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Ba Tơ, ngày 17 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu thông báo tìm kiếm người
vắng mặt tại nơi cư trú

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Huy

Thư ký phiên họp: Ông Trương Công Bình- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Hoài Trinh- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2018/TLST- DS ngày 07 tháng 12 năm 2018 về việc “*Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2019/QĐST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Phạm Văn T;

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố K, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Xuân P- Trợ giúp viên pháp lý Thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi (Có mặt);

Địa chỉ trụ sở làm việc: Đường P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người cần tìm kiếm:* Chị Phạm Thị K, sinh ngày 01/02/1991; Địa chỉ: Tổ dân phố K, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố K, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người phiên dịch:* Ông Phạm Văn C, cán bộ Tư pháp- Hộ tịch Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (phiên dịch tiếng Hre) (Có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ghi ngày 03 tháng 12 năm 2018 và quá trình giải quyết việc dân sự anh Phạm Văn T trình bày:*

Năm 2009, anh T kết hôn với chị Phạm Thị K, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Quá trình chung sống, vợ chồng liên tục xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 3 năm 2010 chị K bỏ nhà, bỏ địa phương đi từ đó đến nay không về lại địa phương, anh T đã nhiều lần tìm kiếm chị K, nhưng vẫn không có tin tức gì của chị K.

Nay anh T yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự chấp nhận cho anh T thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị K. Để anh T có cơ sở pháp lý cho việc sau này yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Phạm Thị K mất tích. Ngoài ra, anh T không có yêu cầu gì khác.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Người yêu cầu đã chấp hành đúng quy định pháp luật, kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán tiến hành phiên họp.

Về nội dung: Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự, các chứng cứ, tài liệu do người yêu cầu nộp và Tòa án đi thẩm tra xác minh, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu, nên đề nghị Tòa án căn cứ vào Điều 64 Bộ luật dân sự; các Điều 149, Điều 383, 384 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, xét chấp nhận yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú của anh T đối với chị K. Anh T không yêu cầu áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người vắng mặt tại nơi cư trú nên đề nghị không xem xét. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền của Tòa án: Xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Phạm Văn T về việc yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú

đối với chị Phạm Thị K là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 2 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

Anh Phạm Văn T và chị Phạm Thị K là vợ chồng, có quan hệ hôn nhân hợp pháp, cư trú, sinh sống ở tổ dân phố K, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 3/2010, chị K đã bỏ nhà đi khỏi địa phương mãi đến nay không về, không ai xác định được địa chỉ của chị K hiện giờ ở đâu. Từ thời gian đó đến nay, anh T đã nhiều lần tìm kiếm chị K nhưng không có kết quả.

[3] Qua xác minh, thu thập chứng cứ, chính quyền địa phương cũng xác nhận thực tế này là đúng. Chính quyền địa phương hiện nay vẫn không có tin tức gì của chị K.

[4] Xét thấy, thời gian biệt tích trên 06 tháng liền của chị K tại địa phương là thực tế, anh T và chị K có nơi cư trú cụ thể, cũng như nơi cư trú cuối cùng của người biệt tích đã được xác định, lý do việc dân sự mà anh T yêu cầu là phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế. Do đó, Tòa án xét chấp nhận yêu cầu của anh T về việc yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị K, là phù hợp với quy định tại Điều 64 Bộ luật dân sự; Điều 383, 384 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Quá trình tố tụng và tại phiên họp, anh T không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người vắng mặt tại nơi cư trú, nên không xét.

[6] Ý kiến của kiểm sát viên về tố tụng và nội dung việc dân sự là phù hợp nên được Tòa án chấp nhận.

[7] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh T phải chịu 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 64 Bộ luật dân sự; các Điều 27, Điều 35, Điều 39, Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 383, 384 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Tuyên bố:

- Chấp nhận yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú của anh Phạm Văn T đối với chị Phạm Thị K.

Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Phạm Thị K sẽ được đăng, phát trên các phương tiện thông tin đại chúng và Cổng thông tin điện tử của Tòa án theo quy định của pháp luật.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Phạm Văn T phải nộp 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí mà anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số 011355 ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Ba Tơ;
- Chi Cục THADS huyện Ba Tơ;
- Niêm yết;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Văn Huy

